

ĐẢO RADO

Trời tối om. Con đường từ trường ra bến tàu ban ngày chỉ đi độ dăm phút đã tối thì dưới bóng đêm cứ như đi mãi không đến. Không một bóng người, cũng chẳng có tiếng động nào ngoài tiếng bước chân tôi lạo xạo trên con đường gập ghềnh được đắp lên bằng vỏ xò vỏ hến hàng bao nhiêu năm trời. Chỉ cần xểnh chân là trượt ngay xuống mép nước và cũng đồng nghĩa với việc rơi tòm xuống biển.

Bến tàu cũng chẳng sáng hơn chút nào. Không một ánh đèn. Điện ở xã đảo này chạy bằng bình ắc quy, chỉ để thắp sáng vào giờ cao điểm, đêm hôm khuya khoắt như thế này thì để đèn sáng là chuyện quá xa xỉ. Bến tàu cũng không có một bóng người. Dưới ghe chỉ có thằng nhỏ phụ việc ngủ trong khoang máy. Mùi dầu máy hăng nồng mà nó vẫn ngủ ngon lành, người co quắp không áo cũng không mền. Trời lặng gió, mặt nước lặng câm, con tàu nhẹ nhấp nhô như kẽ gặt đầu chào vị khách đơn độc đến sớm. Với thời tiết thế này nằm trên mũi nhìn sao đêm là vị trí tuyệt vời nhất để chờ đến giờ ghe chạy. Giờ giấc ở đảo không được định bởi con số trên mặt đồng hồ mà chỉ dựa vào lúc con nước lên, nước đứng, nước ròng. Giờ ghe khởi hành vì vậy cũng không cố định mà thay đổi từng ngày.

Tôi về dạy ở xã đảo này tính đến đêm nay gần trọn bốn tuần. Gọi là đảo nhưng thật ra chẳng phải đâu xa, tính đường chim bay chỉ cách trung tâm Sài-gòn non năm mươi cây số. Đêm trời trong có thể thấy được ánh đèn thành phố sáng lóa cả một vùng. Chẳng biết từ bao giờ những con người cư dân nghèo khó lam lũ này dọn đến sinh sống trên đảo với nghề đóng đáy và đánh cá quanh bờ. Dần dần cư dân ngày một đông hơn, người dân xã đảo gom góp đóng ghe đi xa tận biển khơi, cùng với ngư dân Vũng Tàu và Cần Giờ te, cào bắt hết cá to cá bé ở nơi tàu họ đi qua. Nghèo vẫn hoàn nghèo.

Buổi trưa đầu tiên bước chân lên đảo tôi không khỏi ngạc nhiên khi chỉ thấy toàn phụ nữ và trẻ con. Vào trường nhìn đám học trò càng ngạc nhiên hơn, trường nữ sinh hay sao, có trường riêng cho học sinh nam chắc. Sau hỏi ra mới biết mấy năm trước thanh niên trai tráng trên đảo đông lắm, nhà nào cũng đông con trai, gọi tên con theo thứ tự có tới thằng mười ba, mười bốn, đứa nào đứa nấy người đậm đà to khỏe như Voi. Nay bọn thanh niên trai tráng đi xa lắm rồi, cũng vẫn làm nghề “danh ca” (đánh cá) nhưng ở những vùng biển xa tận nửa bên kia quả địa cầu. Có đứa “đi bạn” (làm thủy thủ) cho chủ người Việt, cũng có đứa mua được tàu lớn hẳn hoi. Chụp hình gửi về thấy ham, đứa nào cũng đứng cạnh xe hơi sang trọng đậu bên mấy toà nhà bin-đinh cao chót vót.

Thì cũng tại mấy tấm hình đó chứ đâu. Chẳng là sẵn biết nghề đi biển, lại thuộc lòng đường đi nước bước ra vịnh Thái Lan như thuộc lòng bàn tay, thanh niên xã đảo này đã rủ nhau đi theo làm thủy thủ, thậm chí làm cả tài công cho những chuyến tàu đem theo biết cơ man nào là người ra đi tìm cuộc đời mới. Kể ra tụi nó cũng gan thiệt, một chữ

bể đôi cũng không biết, tiền thì không một xu dính túi, bà con anh em ở xứ người cũng đâu có ai, nói là biết đi biển chứ có biết cái la bàn hay hải đồ là cái gì đâu. Vậy mà dám lèo lái đưa cả con tàu vượt biển khơi cùng với hàng trăm con người mà có người chỉ mới bước chân xuống tàu ra biển lần đầu tiên trong đời.

Trường có bốn thầy cô giáo. Tất cả đều là người thành phố. Hiệu trưởng là người Quảng Ngãi vào Sài-gòn sau giải phóng. Anh đi thanh niên xung phong rồi được chuyển vào học Sư Phạm. Anh về trường từ những năm xã đảo này còn rộn ràng nướm nượp người tụ tập về chờ đợi những chuyến tàu đi xa. Anh kể bãi biển sau trường là nơi hàng đêm mọi người được dẫn ra để lên ghe. Từ ghe tập kết ra tàu ở ngoài khơi theo con nước ròng đi chỉ hết hơn tiếng đồng hồ. Có đêm ghe rời bãi rồi không còn nghe động tịnh gì. Cũng có đêm ghe chỉ mới đi một lúc thì đã nghe dân kháo nhau ra bãi để cứu người. Thật ra có mấy ai trôi vào bãi mà còn sống để cứu. Con nước ròng đưa họ ra biển thì con nước lớn lại đưa họ trở vào. Có khác là lúc trở vào bãi họ không còn phải lo lắng gì nữa, mọi ước mơ toan tính cũng đã qua rồi. Một số có người thân nhận ra muốn ghe đem về thành phố, một số được người dân xã đảo thương tình chôn cất tạm ở bãi tha ma sau trường. Cô giáo độc nhất trong trường đã chọn xã đảo này làm quê hương thứ hai vì cho đến lúc tôi về trường cô vẫn chưa nhận được tin tức gì từ người chồng ra bãi lên ghe năm nào.

Trường phổ thông cơ sở này có bốn lớp, mỗi khối một lớp. Tôi phụ trách hết các môn khoa học xã hội của bốn lớp ngoại trừ môn Văn. Mấy cô học trò gặp thầy mấy tuần rồi mà vẫn nhìn thầy đau đầu. Đa số các em không học đúng tuổi của mình. Đã vậy con gái ở biển người lớn đại, nhìn vóc dáng chắc cũng phải lớn trước ba bốn tuổi. Nghĩ lại hồi còn đi học cấp ba, mấy thầy giáo trẻ như thầy Thanh thầy Nhã thầy Lượng cũng khổ tâm như mình là cùng. Thôi đành vừa đứng lớp vừa hát “vì tôi là linh mục..” vậy. Các em ăn mặc sơ sài, cũng không trang sức gì nhưng hầu hết em nào cũng đeo đồng hồ, đồng hồ Rado. Quà của bà con gửi cho đó. Tụi em có đưa chẳng biết xem giờ, mà cũng đâu cần thiết để biết giờ làm gì. Nhưng quần áo đẹp thì mặc cho ai coi nên sau khi lãnh ở phi trường thì ba má đã bán luôn rồi, chỉ giữ lại đồng hồ đeo làm kỷ niệm. Chả vậy mà xã đảo này được gọi là đảo Rado. Vì ở đảo có nhiều người đeo đồng hồ Rado hay vì trước đây đã từng là nơi đưa người “ra đò” thì cũng chẳng ai biết.

Trời sáng bừng. Cuối cùng ghe cũng khởi hành. Biết vậy cứ ở trong trường ngủ cho đã rồi ra cũng kịp. Mà thôi lỡ chuyến thì mất tong cả một ngày.

Cho đến chuyến đò đầu tiên trở về thăm thành phố lần đó, tôi chưa bao giờ nghĩ mình lại gắn liền với đảo trong suốt bốn năm trời. Tôi đã quyết định trở lại trường, quyết định làm việc, quyết định sống một cuộc sống khác, hoàn toàn khác với cuộc sống gia đình, khác với cuộc sống của mười mấy năm sách đèn ở thành phố mà lúc đó cũng đang đổi thay từng ngày. Bốn năm không phải là thời gian dài trong đời người nhưng

khoảng thời gian bốn năm này đối với tôi lại đầy ý nghĩa. Cũng trong thời gian đó, bạn bè tôi mỗi đứa một ngã, mỗi đứa một quyết định, một hoài bão vào đời.

Sài-gòn, Tháng 6/2008

Lê Đào Lộc 10B7